

cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn, thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thực hiện báo cáo tình hình công tác nêu trên trước Hội đồng nhân dân cấp huyện khi được yêu cầu.

IV. TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG LIÊN TỈNH

1. Đối tượng quản lý: Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và hoạt động thương mại tại Việt Nam bao gồm: Hộ kinh doanh; cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và hoạt động thương mại; Các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; các loại hình Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Văn phòng đại diện, Chi nhánh của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tại Việt nam; Địa điểm sản xuất, kinh doanh, giao nhận, kho bảo quản, dự trữ hàng hoá; bến bãi tập kết hàng hoá, cảng hàng không, cảng đường sông, đường biển, ga đường sắt, bưu điện; trung tâm thương mại, cửa hàng miễn thuế, siêu thị, chợ; các loại phương tiện vận chuyển hàng hoá thường xuyên qua địa bàn, các tuyến giao thông vận chuyển hàng hoá qua địa bàn.

2. Địa bàn hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh: gồm các địa điểm sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại của tổ chức, cá nhân; địa điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa, sân bay, bến tàu, bến xe; các tuyến giao thông vận chuyển hàng hóa trên phạm vi địa giới hành chính của hai tỉnh sáp nhập, trừ địa bàn hoạt động của hải quan.

3. Phân cấp quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực: Cục QLTT liên tỉnh là tổ chức trực thuộc Tổng cục QLTT, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh, thành phố theo định pháp luật.

4. Tiêu chí thành lập Cục QLTT liên tỉnh

a) Vị trí địa lý, diện tích, khoảng cách địa lý, điều kiện giao thông đi lại giữa các địa bàn quản lý, lịch sử chia tách địa giới hành chính của một số tỉnh, thành phố trước đây;

b) Tính chất, đặc điểm của địa bàn quản lý như địa bàn có các tuyến, điểm, khu tiếp giáp cửa khẩu, các khu hành chính, kinh tế đặc biệt, khu vực trọng điểm vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

c) Quy mô phát triển thị trường, số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; tính chất phức tạp của địa bàn;

d) Số lượng biên chế tối thiểu được giao; điều kiện cơ sở vật chất như trụ sở, phương tiện, trang thiết bị kiểm tra, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

5. Phương án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh

a) Thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh:

- (1). Cục QLTT liên tỉnh Hà Giang - Tuyên Quang
- (2). Cục QLTT liên tỉnh Thái Nguyên - Bắc Kạn
- (3). Cục QLTT liên tỉnh Lào Cai - Yên Bái
- (4). Cục QLTT liên tỉnh Phú Thọ - Vĩnh Phúc
- (5). Cục QLTT liên tỉnh Hưng Yên - Hải Dương
- (6). Cục QLTT liên tỉnh Bắc Ninh - Bắc Giang
- (7). Cục QLTT liên tỉnh Nam Định - Thái Bình
- (8). Cục QLTT liên tỉnh Hà Nam - Ninh Bình
- (9). Cục QLTT liên tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên Huế
- (10). Cục QLTT liên tỉnh Đà Nẵng - Quảng Nam
- (11). Cục QLTT liên tỉnh Quảng Ngãi - Bình Định
- (12). Cục QLTT liên tỉnh Gia Lai - Kon Tum
- (13). Cục QLTT liên tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông
- (14). Cục QLTT liên tỉnh Phú Yên - Khánh Hòa
- (15). Cục QLTT liên tỉnh Ninh Thuận - Bình Thuận
- (16). Cục QLTT liên tỉnh Cần Thơ - Hậu Giang
- (17). Cục QLTT liên tỉnh Tiền Giang - Bến Tre
- (18). Cục QLTT liên tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh
- (19). Cục QLTT liên tỉnh Sóc Trăng - Bạc Liêu

(Phụ lục về tiêu chí, điều kiện sáp nhập của 38 Cục QLTT cấp tỉnh gửi kèm theo Đề án)

b) 25 Cục QLTT cấp tỉnh giữ nguyên là:

- (1). Cục QLTT thành phố Hà Nội

- (2). Cục QLTT Thành phố Hồ Chí Minh
- (3). Cục QLTT thành phố Hải Phòng
- (4). Cục QLTT tỉnh Điện Biên
- (5). Cục QLTT tỉnh Lai Châu
- (6). Cục QLTT tỉnh Sơn La
- (7). Cục QLTT tỉnh Hòa Bình
- (8). Cục QLTT tỉnh Cao Bằng
- (9). Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh
- (10). Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn
- (11). Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa
- (12). Cục QLTT tỉnh Nghệ An
- (13). Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh
- (14). Cục QLTT tỉnh Quảng Bình
- (15). Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng
- (16). Cục QLTT tỉnh Bình Phước
- (17). Cục QLTT tỉnh Bình Dương
- (18). Cục QLTT tỉnh Đồng Nai
- (19). Cục QLTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- (20). Cục QLTT tỉnh Kiên Giang
- (21). Cục QLTT tỉnh An Giang
- (22). Cục QLTT tỉnh Tây Ninh
- (23). Cục QLTT tỉnh Long An
- (24). Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp
- (25). Cục QLTT tỉnh Cà Mau

V. BIÊN CHẾ, TRỤ SỞ, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA CỤC QLTT LIÊN TỈNH

1. Biên chế:

a) Biên chế của Cục QLTT liên tỉnh là tổng biên chế từ các Cục sáp nhập theo chỉ tiêu biên chế được Tổng cục QLTT giao nên không tăng biên chế. Tổng

cục QLTT sắp xếp, bố trí sử dụng hợp lý số biên chế được giao theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trường hợp đặc biệt, khi Chính phủ giao thêm chức năng, nhiệm vụ mới hoặc Nhà nước có quy định chia tách địa giới hành chính phải thành lập bổ sung các Cục, Đội QLTT trực thuộc, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Ngoài số biên chế được giao, đối với công việc không quy định phải do công chức thực hiện, Tổng cục QLTT được thực hiện ký hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở làm việc: Bộ Công Thương giao Tổng cục QLTT xây dựng phương án chi tiết về lựa chọn trụ sở làm việc của Cục QLTT liên tỉnh.

3. Trang thiết bị, phương tiện và tài chính, tài sản: Sử dụng toàn bộ nguyên trạng trang thiết bị, phương tiện và tài chính, tài sản hiện có và đang thực hiện của hai Cục QLTT cấp tỉnh để sáp nhập về một Cục QLTT liên tỉnh. Cơ chế tài chính thực hiện theo cơ chế chung của lực lượng QLTT theo quy định.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

Việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trên cơ sở sáp nhập 38 Cục QLTT các tỉnh, thành phố đảm bảo thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đối với lực lượng QLTT sắp xếp bộ máy tinh gọn hơn, giảm 19 Cục QLTT cấp tỉnh. Sự thay đổi về chỉ đạo, điều hành, quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị làm việc, nhân sự của 38 Cục QLTT chuyển về 19 Cục QLTT liên tỉnh nhưng số lượng này vẫn nằm trong tổng thể biên chế của Tổng cục QLTT. Hoạt động phối hợp giữa lực lượng QLTT các tỉnh thuộc diện sáp nhập và Ủy ban nhân dân các cấp, trong thời gian đầu có thể phát sinh một số khó khăn nhất định do chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý điều hành.

- Về công tác Đảng, đoàn thể: Việc đề xuất thành lập Đảng bộ cơ sở Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính. Như vậy, cấp ủy địa phương (Tỉnh ủy) còn lại sẽ không trực tiếp lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh (nằm ngoài sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh), trong khi Cục liên tỉnh hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại từng địa

phương. Điều này sẽ gặp nhiều khó khăn trên các lĩnh vực có liên quan đến địa bàn tỉnh nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh, có thể thiếu sự hỗ trợ tích cực của các ngành, địa phương. Ngoài ra, do đặc điểm kinh tế ở các tỉnh cũng có thể khác nhau, có tỉnh tập trung về công nghiệp, có tỉnh ưu tiên phát triển dịch vụ, thương mại - du lịch, có tỉnh kinh tế chủ yếu là phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại... mà Cục QLTT liên tỉnh nằm ngoài sự lãnh đạo của địa phương; khi Đảng uỷ địa phương chỉ đạo cho Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo chủ trương của Tỉnh uỷ thì mỗi tỉnh có nghị quyết, chủ trương chỉ đạo khác nhau theo đặc thù của địa phương, nên việc triển khai thực hiện của Cục QLTT liên tỉnh cũng khó tập trung và gặp nhiều khó khăn tại tỉnh không có trụ sở chính.

Tổ chức đoàn thể không thuộc tổ chức Đoàn thể tại địa phương nơi không đóng trụ sở chính thì các hoạt động phong trào sẽ không gắn liền, không sát với đặc thù, tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức đoàn thể của tỉnh nơi không đóng trụ sở không thể chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua.

- Về công tác chỉ đạo của UBND tỉnh nơi không đóng trụ sở với Cục QLTT liên tỉnh: công tác chỉ đạo sẽ bị hạn chế về thời gian và địa giới hành chính. Về công tác hiệp y, xin ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như sau khi sáp nhập Cục QLTT tỉnh, thành phố để thành lập mới Cục QLTT liên tỉnh việc thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn và bổ nhiệm công chức lãnh đạo đối với Cục QLTT liên tỉnh để bảo đảm sự lãnh đạo, điều hành hoạt động thường xuyên của Cục QLTT liên tỉnh. Khi hiệp lấy ý kiến về nhân sự với cấp ủy, UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính có thể gặp nhiều khó khăn đối với nhân sự được đề nghị hiệp y, lấy ý kiến khi nhân sự không phải là người của tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính, nguyên do cấp ủy, UBND tỉnh không rõ về nhân sự được đề nghị lấy ý kiến.

- Về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thành phố: Cục QLTT liên tỉnh quản lý địa bàn 2 tỉnh, thành phố thì Cục QLTT liên tỉnh sẽ là cơ quan Thường trực và đảm nhiệm thành viên hoặc lãnh đạo cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố của cả 2 tỉnh, điều này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch tham mưu với Trưởng ban, với UBND của mỗi tỉnh, thành phố: vì cấp ủy, UBND của mỗi địa phương có chủ trương lãnh đạo riêng tùy theo tình hình thực tế của thị trường trên địa bàn. Việc thường xuyên họp định kỳ, họp đột xuất để giải quyết một số tình huống phát sinh phức tạp, nổi cộm ở mỗi địa phương cũng gặp nhiều hạn chế.

2. Tác động về mặt chính trị - xã hội

Bên cạnh tác động từ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND từng tỉnh đối với công tác của Cục QLTT liên tỉnh, vấn đề chính trị - xã hội, đặc biệt là văn hóa, thành phần dân cư, trình độ sinh hoạt kinh tế cũng sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động nghiệp vụ của Cục QLTT liên tỉnh. Những tác động chính trị - xã hội như về đặc thù văn hóa, thành phần dân cư thì nhiều Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập thành Cục QLTT liên tỉnh trước đây từng có lịch sử chung địa giới hành chính (tỉnh). Mặc dù vậy, những địa giới hành chính cũ như Hải Hưng, Hà Nam Ninh, Bắc Thái, Vĩnh Phú... hoạt động quản lý nhà nước diễn ra không thật sự hiệu quả bởi: (i) Địa bàn quản lý rộng; (ii) Đặc điểm dân cư không tương đồng, tuy sáp nhập thành tỉnh lớn hơn nhưng nhận thức của người dân vẫn xác định nền nếp, tư duy, cách sinh hoạt của những tỉnh nhỏ (do ảnh hưởng bởi tập quán sinh hoạt làng, xã). Do đó, hoạt động sáp nhập các Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp phải khó khăn về văn hóa, dân cư như hoạt động sáp nhập địa giới hành chính trong quá khứ. Sự khác biệt này sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành (cơ cấu lãnh đạo thường ưu tiên là người của tỉnh), công tác kiểm tra, thanh tra của Cục QLTT liên tỉnh.

- Về đặc điểm kinh tế của địa phương: Nhiều tỉnh thuộc diện sáp nhập giáp biên, trong đó tỉnh còn lại nằm trong nội địa, hoặc có tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn, hoạt động sản xuất hàng hóa phát triển mạnh, tỉnh còn lại không có những điều kiện đó. Sự không cân xứng, tương đồng về hoạt động kinh tế giữa hai tỉnh khiến cho công tác QLTT sẽ có sự không đồng nhất giữa hai khu vực địa giới hành chính, tỉnh này sẽ ưu tiên công tác này, tỉnh còn lại sẽ ưu tiên công tác khác. Vấn đề này sẽ gây khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo giữa Tổng cục với chính quyền địa phương của Cục QLTT liên tỉnh, hạn chế hiệu quả hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh.

3. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính

Cục QLTT liên tỉnh được xây dựng theo nguyên tắc không tăng biên chế, thu gọn đầu mối tổ chức để tinh gọn, hiệu quả xác định biên chế hợp lý theo yêu cầu nhiệm vụ. Đề án giảm đầu mối cơ quan QLTT từ 38 xuống còn 19 Cục QLTT cấp tỉnh (từ 63 Cục QLTT xuống còn 44 Cục QLTT); giảm 19 Cục trưởng; giảm 57 Phó Cục trưởng; giảm 57 Trưởng phòng và 57 Phó Trưởng phòng (nếu tính mỗi phòng chỉ có 1 Phó Trưởng phòng). Việc chuyển 38 Cục QLTT cấp tỉnh thành 19 Cục QLTT liên tỉnh sẽ tác động đến công tác quản lý, sử dụng biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc theo yêu cầu của từng giai đoạn, nhiệm vụ để bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và quản lý kịp thời, hiệu quả.

Việc chuyển giao quản lý điều hành biên chế giữa Cục QLTT các tỉnh, thành phố được sáp nhập không bị xáo trộn nhiều vì các lý do sau:

- Các đơn vị hợp thành Cục QLTT liên tỉnh vẫn hoạt động theo địa bàn hoặc lĩnh vực đã phân công trước đó, đầu mỗi điều hành tập trung về Cục QLTT liên tỉnh chỉ đạo.

- Biên chế của các đơn vị vẫn giữ nguyên hiện trạng, không tăng biên chế chỉ tổ chức lại bộ máy hiện có.

- Việc hình thành 19 Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục trên cơ sở tổ chức 38 Cục QLTT cấp tỉnh hiện có để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và các công tác khác được Chính phủ giao.

Tuy nhiên, việc thành lập Cục QLTT liên tỉnh cũng tác động tới công tác cán bộ đó là tâm lý hụt hẫng của công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, nhất là công chức giữ chức vụ cấp trưởng do bị ảnh hưởng sắp xếp vị trí. Ngoài ra, đối với các phòng tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ khi thành lập Cục liên tỉnh, các phòng tham mưu này sẽ phải sáp nhập, công chức các phòng tham mưu này sẽ công tác ngoại tỉnh, xa nhà, trong lúc lương thấp, điều kiện sinh hoạt không cố định có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách

Đề án mang tính kế thừa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hiện có của 38 Cục QLTT các tỉnh, thành phố thuộc Tổng cục QLTT nên không có biến động. Về công tác tài chính, chi trả phụ cấp chức vụ lãnh đạo, dự kiến 86 đồng chí lãnh đạo (19 Cục trưởng và 57 Trưởng phòng) giảm phụ cấp xuống 0,2 tương đương giảm khoảng 25.628.000 đồng/tháng/19 Cục QLTT).

Bên cạnh đó, việc điều chuyển cơ sở vật chất, hàng hóa, phương tiện từ tỉnh này đến tỉnh kia sẽ rất khó khăn. Việc các Đội QLTT nhập kho hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính về Cục QLTT liên tỉnh (nơi đóng trụ sở chính) để thực hiện việc bán đấu giá, tiêu huỷ tập trung theo thẩm quyền của Cục cấp tỉnh sẽ mất nhiều thời gian, gặp nhiều khó khăn và tốn kém chi phí. Việc bán đấu giá, tiêu huỷ hàng hoá vi phạm phải mời các cơ quan có liên quan tham gia định giá, tham gia tiêu huỷ, tham gia chứng kiến sẽ mời đại diện các cơ quan có liên quan, thậm chí phải mời đại diện cơ quan liên quan của cả 2 tỉnh tham gia hội đồng là bất cập, vì hàng hoá có nguồn gốc tịch thu, tiêu huỷ của cả 2 tỉnh. Nếu như hàng hoá, phương tiện, tang vật vi phạm hành chính ở Đội nào, tỉnh nào sẽ thực hiện bán đấu giá, tiêu huỷ ở nơi đó thì sẽ mất nhiều thời gian và tốn kém chi phí vì không được tập trung thực hiện một lần, thậm chí quản lý và thực hiện không được chặt chẽ.

4. Tác động về pháp lý

a) Hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho các chức danh lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sau khi thành lập, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT của Cục QLTT các tỉnh, thành phố sáp nhập không bị gián đoạn.

Ngày 11/12/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có văn bản số 370/UBTVQH14-PL về việc thống nhất thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường quy định: *Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thay cho Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương trước đây.*

Ngày 26/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo khoản 3 Điều 82 Nghị định này, Cục trưởng Cục QLTT cấp tỉnh (bao gồm Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: *a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này”.*

Ngày 14/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Theo Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 78/2019/NĐ-CP quy định Cục trưởng Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra.

Tổng cục QLTT đã báo cáo cấp có thẩm quyền nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT không bị gián đoạn. Sau khi thành lập Cục QLTT liên tỉnh, để bảo đảm thống nhất việc áp dụng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về thực hiện thẩm quyền xử phạt của các

chức danh Quản lý thị trường, Bộ Công Thương kiến nghị với Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan để sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và các chức danh mới sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

b) Hệ thống văn bản liên quan hoạt động của lực lượng QLTT

Thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường nhằm hoàn thiện khung pháp lý hiệu lực, hiệu quả về tổ chức và hoạt động của Tổng cục Quản lý thị trường, như:

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2015/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương (Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương).

- Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quy trình nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức xây dựng và trình Đề án

Bộ Công Thương triển khai xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Cục QLTT liên tỉnh.

2. Phương án xử lý về nhân sự, tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan

2.1 Phương án sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức, biên chế sau khi sáp nhập

a) Lãnh đạo Cục: Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Sau khi sáp nhập, số lượng Cục trưởng dôi dư là 19 người, số lượng Phó Cục trưởng dôi dư là 57 người. Số lượng Cục trưởng dôi dư dự kiến điều động phân công công tác trong các đơn vị thuộc Tổng cục hoặc theo nguyện vọng cá nhân có thể bố trí hàm Cục trưởng công tác tại Cục QLTT liên tỉnh, ưu tiên bổ nhiệm Cục trưởng (nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn) khi đơn vị có nhu cầu. Đối với số lượng Phó Cục trưởng dôi dư, trước mắt giữ nguyên số lượng Phó Cục trưởng, sau đó tiến hành điều động phân công công tác trong các đơn vị thuộc Tổng cục khi có nhu cầu.

b) Cơ cấu tổ chức, biên chế các phòng tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cục QLTT liên tỉnh:

- Lãnh đạo Phòng: 01 Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng (số lượng Phó Trưởng phòng phụ thuộc vào biên chế của phòng, từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó).

Số lượng phòng tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ hiện nay của 38 Cục QLTT cấp tỉnh là 114 phòng, sau khi sáp nhập giảm xuống còn 57 phòng (giảm 57 phòng). Số lượng Trưởng phòng dôi dư là 57 người và số lượng Phó Trưởng phòng dôi dư khoảng 114 người (mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng). Số lượng lãnh đạo Phòng dôi dư căn cứ vào nhu cầu cán bộ của Cục QLTT sẽ bố trí sắp xếp, điều động theo quy định.

Trong từng thời kỳ, để đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục QLTT liên tỉnh và xem xét nguyện vọng của công chức phòng bị ảnh hưởng khi sáp nhập, Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh có thể điều chỉnh số lượng biên chế từ phòng này sang phòng khác hoặc bố trí công chức về các Đội QLTT trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không được vượt quá tổng biên chế hằng năm được Bộ Công Thương (Tổng cục) giao.

Ngoài ra, việc sắp xếp số lượng Phó Cục trưởng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định khoản 13 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ: “3. Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định tại Nghị định này, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy

định để bảo đảm trong thời hạn 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định.”

c) Biên chế và hợp đồng lao động của Cục QLTT liên tỉnh sau khi sáp nhập

Biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo quyết định giao biên chế và hợp đồng lao động hằng năm của Tổng cục QLTT.

2.2 Phương án về tài chính, tài sản và các vấn đề liên quan

Khi sáp nhập, chuyển toàn bộ công việc, các loại tài sản, kinh phí, trang thiết bị hiện có và các vấn đề có liên quan của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh nơi đặt trụ sở chính. Cục QLTT liên tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kế thừa, quản lý toàn bộ công việc, hồ sơ, tài liệu, tài sản, trang thiết bị, tài chính và các vấn đề khác có liên quan để phục vụ công tác chuyên môn, bảo đảm việc sáp nhập không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Cục QLTT.

2.3 Về xử lý chuyển tiếp

a) Về con dấu và tài khoản

Cục QLTT cấp tỉnh dừng mọi hoạt động (kể cả con dấu và tài khoản) khi Quyết định sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh có hiệu lực.

b) Về nhân sự

Chuyển nguyên trạng biên chế và hợp đồng lao động của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh.

c) Về kinh phí, tài sản, thiết bị

Chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kinh phí, tài sản, trang thiết bị và các vấn đề liên quan khác hiện có của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh để theo dõi, quản lý.

3. Lộ trình triển khai hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh

- Tháng 12 năm 2020: Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

- Năm 2021: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

- Trong năm 2021: Bộ Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thủ tục thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh và thực hiện công tác sắp xếp bộ máy, bổ nhiệm cán bộ.

- Năm 2022: mô hình Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục QLTT chính thức đi vào hoạt động. Nội dung, công việc thực hiện như sau:

+ Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập theo phương án có trách nhiệm thống kê toàn bộ tài sản cố định, hồ sơ lưu trữ, nhiệm vụ công việc đang dở dang, báo cáo thanh quyết toán công trình, báo cáo tài chính phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục QLTT đến kiểm kê và thống nhất bàn giao.

+ Nộp con dấu cũ của hai Cục QLTT cấp tỉnh theo quy định.

+ Về kiện toàn bộ máy hoạt động: triển khai thực hiện việc sắp xếp về cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Cục QLTT liên tỉnh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương và các quy định hiện hành; thực hiện các quy định về cơ chế hoạt động nội bộ như: quy chế làm việc, quy chế dân chủ, nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản,... theo quy định.

+ Thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức và người lao động: bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho công chức được nghỉ hưu trước tuổi hưởng chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác tổ chức cán bộ

Sau khi sáp nhập, số lượng công chức hiện có tại Cục QLTT các tỉnh hiện tại vẫn được giữ ổn định. Công chức hiện ở Cục QLTT nào vẫn giữ nguyên ở Cục QLTT đó; việc lựa chọn, bố trí lãnh đạo tại Cục QLTT tỉnh khi sáp nhập thực hiện theo nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho công chức, quy định theo hướng:

- Đối với cấp trưởng: Ưu tiên bố trí các chức danh tương đương trong đơn vị, trường hợp không bố trí được thì xem xét bố trí vị trí cấp phó và được ưu tiên bố trí cấp trưởng khi đơn vị có nhu cầu.

- Đối với cấp phó: Trong thời gian sáp nhập số lượng cấp phó được giữ nguyên; đồng thời có kế hoạch sắp xếp lại số lượng cấp phó theo quy định.

- Trong quá trình sắp xếp công chức lãnh đạo khi sáp nhập, nếu công chức giữ chức vụ lãnh đạo được bố trí chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của Nhà nước.

2. Công tác Đảng, đoàn thể

- Tổ chức Đảng: Bộ Công Thương báo cáo, xin ý kiến Ban Tổ chức trung ương Đề án thành lập Đảng bộ Cục QLTT liên tỉnh theo hướng Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh hoặc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh) nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh.

- Công tác Đoàn thể: Theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể, dự kiến các Đoàn thể chuyển về trực thuộc, chịu sự lãnh đạo của các tổ chức Đoàn thể của nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh.

Bộ Công Thương xây dựng Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục QLTT, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

BỘ CÔNG THƯƠNG



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:6336/BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 6996/BCT-QLTT ngày 06/10/2023 của Bộ Công Thương về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Nghị định số 96/2022/NĐ-CP), Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Công Thương về việc xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg).

2. Về nội dung dự thảo Quyết định

a) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục

Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục tập trung vào việc tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thị trường, bảo đảm phù hợp với phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại Điều 1 Nghị định số 96/2022/NĐ-CP và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương, tránh chồng chéo với thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi, đối tượng quản lý của các Bộ, ngành khác có liên quan và giữa các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương.

b) Về cơ cấu tổ chức của Tổng cục

- Đối với các tổ chức tham mưu, giúp việc Tổng cục trưởng: Bộ Nội vụ thống nhất theo dự thảo Quyết định, có 06 tổ chức gồm: Văn phòng, 04 Vụ và 01 Cục (giữ nguyên 06 đầu mối theo quy định tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg). Đề nghị không quy định cụ thể số phòng thuộc Văn phòng và Cục nghiệp vụ, bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định.